

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Năm 2025)

Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic
- Địa chỉ trụ sở chính: 367 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 38 375 300 – 39 200 300 Số fax: (028) 39 200 096
- Email: pharmedic@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 93.325.730.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PMC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	37/NQ-DHĐCĐ	19/04/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: <ol style="list-style-type: none">Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch năm 2025.Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024 và Tờ trình số 04/PMC-BKS của Ban Kiểm soát về chọn Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Chuẩn Việt - VIETVALUES kiểm toán cho năm tài chính 2025.

			<p>3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.</p> <p>4. Thông qua Tờ trình số 05/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.</p> <p>5. Thông qua Tờ trình số 06/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về việc thay đổi phương án phân phối lợi nhuận và điều chỉnh tỷ lệ trả cổ tức năm 2024 theo hướng điều chỉnh tăng từ 24% lên 62,68% vốn điều lệ.</p> <p>6. Thông qua Tờ trình số 07/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về khen thưởng Ban điều hành khi vượt kế hoạch hàng năm.</p> <p>7. Thông qua Tờ trình số 08/PMC-HĐQT của Hội đồng quản trị về chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận, giao dịch với các Bên liên quan.</p>
--	--	--	--

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1.	Ông Lê Văn Thịnh	Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)	20/04/2024	
2.	Ông Nguyễn Chí Thành	Phó Chủ Tịch (TV HĐQT không điều hành)	20/04/2024	
3.	Ông Lê Việt Hùng	Thành viên HĐQT	20/04/2024	
4.	Ông Phan Xuân Phong	Thành viên HĐQT	20/04/2024	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	TV HĐQT không điều hành	20/04/2024	

6.	Bà Trần Đăng Khoa	TV HĐQT không điều hành	20/04/2024	
7.	Ông Lê Anh Minh	TV HĐQT không điều hành	20/04/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1.	Ông Lê Văn Thịnh	08/08	100%	
2.	Ông Nguyễn Chí Thành	07/08	87,5%	Bận công tác
3.	Ông Lê Việt Hùng	08/08	100%	
4.	Ông Phan Xuân Phong	08/08	100%	
5.	Ông Nguyễn Huy Cường	08/08	100%	
6.	Bà Trần Đăng Khoa	08/08	100%	
7.	Ông Lê Anh Minh	07/08	87,5%	Bận công tác

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động và điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; tuân thủ chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện việc quản trị công ty theo quy định của Bộ Tài chính.
- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bám sát kế hoạch của ĐHCĐ thường niên năm 2025 đề ra, đồng thời linh hoạt điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh nhằm ứng phó với tình hình khó khăn hiện nay của Công ty nói riêng và kinh tế thị trường nói chung, nhưng vẫn bảo đảm được lợi ích của người lao động cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của toàn thể cổ đông công ty.
- Xây dựng và hoàn thiện tổ chức bộ máy, quy trình làm việc, thông tin liên lạc một cách khoa học để nâng cao khả năng quản lý tài chính và chất lượng quản trị nói chung cho phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tuy không thành lập các tiểu ban nhưng các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực, phụ trách làm việc với các Bộ phận chuyên môn có liên quan, nghe ý kiến tham mưu từ cơ sở để có những góp ý với Ban Tổng Giám Đốc nhằm có biện pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và chỉ đạo kịp thời phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác khác.

- Đầu tư công nghệ và hoàn thiện quy trình sản xuất theo quy định.

- Xây dựng và hoàn thiện những định hướng về chính sách nhân sự, chế độ lương thưởng và các phụ cấp để thực hiện chiến lược phát triển bền vững của công ty.
- Tham gia giám sát và kiểm tra việc thực hiện báo cáo tài chính theo quy định.
- Sửa đổi mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp lại các bộ phận với mục tiêu tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả toàn công ty.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2025 vào ngày 19/04/2025, kỷ niệm 44 năm ngày thành lập Công ty (30/06/1981 – 30/06/2025).
- Các Bộ phận tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế Công ty.
- Triển khai việc chốt danh sách và chi trả cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 14% (ngày chi trả 08/04/2025), chi trả cổ tức còn lại năm 2024 với tỷ lệ 38,68% (ngày chi trả 22/09/2025) và tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 10% (ngày chi trả 08/12/2025).
- Ngoài ra, Công ty đã chi trả cổ tức bằng tiền từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi hoàn nhập Quỹ đầu tư phát triển đợt 2 với tỷ lệ 54% (ngày chi trả 28/02/2025).
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

❖ **Ban Kiểm toán nội bộ:**

- Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2025 và thực hiện kiểm toán theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thực hiện đánh giá kiểm soát rủi ro trong công tác quản trị và quản lý của Công ty.
- Triển khai công tác kiểm toán khác theo thực tế phát sinh hoặc đột xuất theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- Kiểm toán việc tuân thủ quy chế, chính sách, quy định nội bộ công ty đã ban hành; Kiểm tra, thẩm định báo cáo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của công ty; Sự tuân thủ chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, sự phù hợp chuẩn mực kế toán và chính sách tài chính hiện hành; Quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ công ty.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025) :

(Chi tiết tại Phụ lục 01).

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2025):

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1.	Ông Nguyễn Tiến Sỹ	Trưởng Ban Kiểm soát	Bắt đầu: 20/04/2024	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
2.	Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	Cử nhân Kinh tế
3.	Bà Phạm Thị Thùy Mỹ	Thành viên BKS	Bắt đầu: 20/04/2024	Cử nhân Luật

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Nguyễn Tiến Sỹ	06/06	100%	100%	
2.	Bà Trần Thị Vân	06/06	100%	100%	
3.	Bà Phạm Thị Thùy Mỹ	06/06	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội cổ đông, trong việc chấp hành điều lệ của Công ty.
- Giám sát kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức.
- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo báo cáo tài chính giữa niên độ và kết thúc năm tài chính.
- Xem xét các báo cáo do tổ chức kiểm toán thực hiện.
- Kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm phát hiện những thiếu sót, từ đó đề ra những kiến nghị và giải pháp chấn chỉnh kịp thời.
- Đề xuất lập các quy chế cần thiết, góp phần hoàn thiện các quy chế đã có.
- Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập trình ĐHCĐ để thực hiện việc kiểm toán.
- Trong năm 2025, BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành nhưng vẫn mang tính chất độc lập. Trong năm 2025, các cuộc họp định kỳ của HĐQT và Ban điều hành đều có mặt của BKS tham dự nhằm nâng cao chất lượng, cũng như tính độc lập trong hoạt động kiểm soát.
- Các kiến nghị của BKS đều được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc xem xét, đánh giá kỹ lưỡng, nhiều vấn đề được trao đổi tại các cuộc họp. Đối với các vấn đề còn tồn tại trong hoạt động quản lý, điều hành do BKS kiến nghị được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ghi nhận và tìm cách giải quyết.
- HĐQT đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết và Quyết định cho BKS. Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và tình hình tài chính của công ty.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có) :

- Không có.



IV. Ban điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm TV Ban điều hành
1.	Ông Lê Việt Hùng - Tổng Giám đốc	31/05/1963	Thạc sĩ QTKD, Dược sĩ Đại học	Bổ nhiệm 01/06/2024
2.	Ông Phan Xuân Phong - Phó TGD	30/08/1962	Dược sĩ Đại học, Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm 14/06/2024
3.	Ông Trà Quang Trinh - Phó TGD	13/02/1970	Thạc sĩ dược học, Cử nhân QTKD	Bổ nhiệm 14/06/2024
4.	Ông Nguyễn Chí Thành - Phó TGD	25/06/1970	Dược sĩ Đại học	Bổ nhiệm 14/06/2024

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Bà Nguyễn Diệu Lê	05/06/1972	Cử nhân Kinh tế	Bổ nhiệm 14/06/2024

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty. Công ty đã tham gia các buổi hội thảo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán tổ chức.

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán công nhận.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2025) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

(Chi tiết tại Phụ lục 02).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco) bao gồm các chi nhánh.	Cổ đông lớn, NCLQ của Ông Lê Văn Thịnh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Huy Cường – TV HĐQT, Bà Trần Đăng Khoa – TV HĐQT	Số ĐKKD: 0300523385 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/2004	18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Tp.HCM	Từ 01/01/2025 – 31/12/2025	NQ HĐQT số 86/NQ-HĐQT ngày 31/10/2024	Bán các thành phẩm, tổng giá trị 54.256.336.786 đồng	
2	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)	Cổ đông lớn, NCLQ của Ông Lê Văn Thịnh – Chủ tịch HĐQT, Ông Nguyễn Huy Cường – TV HĐQT, Bà Trần Đăng Khoa – TV HĐQT	Số ĐKKD: 0300523385 do Sở KHĐT TP.HCM cấp lần đầu ngày 01/11/2004	18-20 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu, Tp.HCM	13/06/2025	NQ HĐQT số 41/NQ-HĐQT ngày 13/06/2025	Cung cấp nguyên liệu, giá trị HĐ 40 tỷ đồng	
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)	Cổ đông lớn, NCLQ của Ông Nguyễn Chí Thành – Phó Chủ tịch HĐQT	16/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2024	Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội	Từ 18/02/2025 – 24/12/2025	NQ HĐQT số 07/NQ-HĐQT ngày 24/01/2025	Tư vấn quản trị công ty, tổng giá trị 73,04 triệu đồng	

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

- Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

- Không có.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành.

- Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2025):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

(Chi tiết tại Phụ lục 03).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)	Ông Nguyễn Chí Thành là Tổng Giám đốc Công ty SHS	1.362.248	14,6%	0	0%	Cơ cấu danh mục đầu tư

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Không có.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Thịnh

Phụ lục 01: Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2025)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	07/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn quản trị công ty với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).	100%
2.	08/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Tỷ lệ tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 2/2024. - Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2025 là 24% trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
3.	09/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Các Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính tháng 12/2024, cả năm 2024 và kế hoạch năm 2025. - Báo cáo phân phối lợi nhuận và Báo cáo quỹ thù lao HĐQT - BKS năm 2024. - Bổ sung, điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế đầu tư mua sắm. - Nâng lương trước thời hạn theo quy chế đối với Ông Trà Quang Trinh - Phó Tổng Giám đốc.	100%
4.	10/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”.	100%
5.	11/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt bổ sung mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2024 và bổ sung kế hoạch mua sắm tài sản, máy móc, thiết bị, sửa chữa năm 2025.	100%
6.	12/NQ-HĐQT	24/01/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua phê duyệt bổ sung kế hoạch mua nguyên liệu - bao bì năm 2025.	100%



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7.	17/NQ-HĐQT	06/02/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic tại Hà Nội.	100%
8.	19/QĐ-HĐQT	18/02/2025	Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.	100%
9.	21/NQ-HĐQT	21/02/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua hình thức lựa chọn nhà thầu mua sắm thiết bị máy nước cất.	100%
10.	25/NQ-HĐQT	13/03/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2025. - Thay đổi phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2024 theo Điều 4 Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ-PMC ngày 20/04/2024 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau: <ul style="list-style-type: none"> + Mục “Lợi nhuận còn lại trích Quỹ ĐTPT”: không trích lập Quỹ ĐTPT và chuyển sang mục “Cổ tức trả cổ đông” phần lợi nhuận còn lại này. + Mục “Tỷ lệ trả cổ tức”: điều chỉnh theo hướng tăng từ 24% lên 62,68% vốn điều lệ. 	100%
11.	29/NQ-HĐQT	28/03/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 02/202 và 02 tháng đầu năm 2025. - Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Báo cáo Phân phối lợi nhuận, Báo cáo Quỹ thù lao HĐQT và mức chi phân phối Quỹ thù lao năm 2024 sau kiểm toán. - Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và tài liệu trình ĐHĐCĐ. - Bổ nhiệm chức danh Phó Phòng Nghiên cứu phát triển. 	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
12.	30/QĐ-HĐQT	28/03/2025	Quyết định thành lập Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty.	100%
13.	34/NQ-HĐQT	14/04/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Công tác chuẩn bị ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. - Tờ trình của Tổng Giám đốc về khen thưởng Ban điều hành khi vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận hàng năm. Đồng thời, trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về trích lập quỹ này.	100%
14.	41/NQ-HĐQT	13/06/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc ký hợp đồng nguyên tắc cung cấp nguyên liệu với Công ty Sapharco.	100%
15.	42/NQ-HĐQT	13/06/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua việc vay ngân hàng để thanh toán tạm ứng cho nhà cung cấp.	100%
16.	45/NQ-HĐQT	25/07/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 06/2025 và 06 tháng đầu năm 2025. - Báo cáo Quỹ thù lao và mức chi thưởng HĐQT – BKS 06 tháng đầu năm 2025. - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “ Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”. - Báo cáo thực hiện dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm tại Nhà máy”. - Hệ thống lương mới của Công ty. - Bổ nhiệm chức danh: Giám đốc nhân sự, Trưởng Phòng Kế hoạch điều độ và Trưởng Phòng Cung ứng Xuất nhập khẩu. - Bổ sung, điều chỉnh Quy chế mua sắm và đầu tư.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
17.	46/NQ-HDQT	25/07/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Kế hoạch chi trả cổ tức phần còn lại năm 2024 bằng tiền đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua với tỷ lệ 38,68%/ cổ phần. - Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2025 với tỷ lệ 10%/ cổ phần.	100%
18.	57/NQ-HDQT	29/10/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua: - Kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ. - Hạn mức tín dụng tại các ngân hàng: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Tp.HCM và Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Sài Gòn.	100%
19.	58/QĐ-HDQT	29/10/2025	Quyết định của HDQT về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với Bà Nguyễn Thị Phương Lan – Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ đến ngày 31/12/2025.	100%
20.	65/NQ-HDQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch sản xuất – kinh doanh – tài chính năm 2026.	57,14%
21.	66/NQ-HDQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua tạm ứng cổ tức bằng tiền kỳ 1 năm 2025 với tỷ lệ 10%/ cổ phần.	100%
22.	67/NQ-HDQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng hoặc giao dịch với các bên liên quan dự kiến phát sinh trong năm 2026.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23.	68/NQ-HĐQT	11/11/2025	<p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính tháng 09/2025 và 09 tháng đầu năm 2025. - Báo cáo tiến độ thực hiện dự án “ Hệ thống phần mềm quản trị doanh nghiệp tổng thể SAP S/4HANA”. - Báo cáo thực hiện dự án “Mở rộng dây chuyền sản xuất và kho thành phẩm tại Nhà máy”. - Kế hoạch sử dụng lao động năm 2026. - Chuyển xếp lương của Ban TGD và Kế toán trưởng theo Quy chế lương mới. 	100%
24.	69/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị duyệt mua nguyên liệu – bao bì bổ sung năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	100%
25.	70/NQ-HĐQT	11/11/2025	Nghị quyết của Hội đồng quản trị phê duyệt đầu tư mua sắm tài sản bổ sung năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	100%
26.	76/QĐ-HĐQT	17/12/2025	Quyết định của HĐQT về bổ sung Quy định chi tiêu quỹ thù lao HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2024 – 2029.	100%
27.	77/NQ-HĐQT	17/12/2025	Nghị quyết của HĐQT thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung các Quy chế của Công ty.	100%
28.	78/NQ-HĐQT	30/12/2025	Nghị quyết của HĐQT thông qua thay đổi nhân sự kiểm toán nội bộ.	100%
29.	79/QĐ-HĐQT	30/12/2025	Quyết định của HĐQT bổ nhiệm Người phụ trách kiểm toán nội bộ.	100%



Phụ lục 02: Danh sách về người có liên quan của công ty :

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I. Cá nhân có liên quan									
1	Lê Văn Thịnh		Chủ tịch HĐQT (Không chuyên trách)			20/04/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
2	Nguyễn Chí Thành		Phó Chủ tịch HĐQT (Không chuyên trách)			20/04/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
3	Lê Việt Hùng		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc			20/04/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
4	Phan Xuân Phong		Thành viên HĐQT/ Phó TGD			20/04/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
5	Nguyễn Huy Cường		Thành viên HĐQT (Không chuyên trách)			20/04/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ
6	Trần Đăng Khoa		Thành viên HĐQT (Không chuyên trách)			20/04/2024		Bỏ nhiệm	Người nội bộ



ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT (Không chuyên trách)			20/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
8	Nguyễn Tiến Sỹ		Trưởng Ban kiểm soát			20/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
9	Trần Thị Vân		Thành viên Ban Kiểm soát			20/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
10	Nguyễn Thị Thùy Mỹ		Thành viên Ban Kiểm soát			20/04/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
11	Trà Quang Trinh		Phó TGD			14/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
12	Nguyễn Chí Thành		Phó TGD			14/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
13	Nguyễn Diệu Lê		Trưởng P.TCKT kiêm Kế toán trưởng			14/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ

ST T	Tên cá nhân/ Tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
14	Bùi Thụy Phương Uyên		Người phụ trách QTCT kiêm Thư ký HĐQT			14/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
15	Nguyễn Thị Phương Lan		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ			14/06/2024	01/01/2026	Bổ nhiệm	Người nội bộ
16	Chu Thị Loan		Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ			14/06/2024		Bổ nhiệm	Người nội bộ
17	Vũ Hoàng Việt					15/08/2025			Cổ đông lớn sở hữu 5,03% (PMC)

II. Tổ chức có liên quan

18	Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn (Sapharco)					30/06/1981			Cổ đông lớn (Sapharco sở hữu 43,44% PMC)
19	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)					24/09/2020	15/08/2025	Cơ cấu danh mục đầu tư	Cổ đông lớn
20	Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI (Quỹ PIF)					15/08/2025			Cổ đông lớn (sở hữu 21,64% PMC)

Phụ lục 03: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
1	Lê Văn Thịnh		Chủ tịch HĐQT (Không chuyên trách)					0	0,00%	(Đại diện vốn NN - Sapharco) Người nội bộ
1.01	Trần Thị Kim Loan							0	0,00%	Vợ
1.02	Lê Trần Quang Minh							0	0,00%	Con trai
1.03	Lê Văn Vinh							0	0,00%	Anh
1.04	Lê Văn Quang							0	0,00%	Anh
1.05	Lê Văn Cường							0	0,00%	Anh
1.06	Trần Văn Khoa							0	0,00%	Bố vợ
1.07	Nguyễn Thị Thanh Thủy							0	0,00%	Chị dâu
1.08	Lê Thị Thu Hương							0	0,00%	Chị dâu
1.09	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)							4.054.309	43,44%	Cổ đông Nhà nước - Ông Lê Văn Thịnh là Giám đốc CN Resantis VN thuộc Cty Sapharco

M.S.D.N. 11

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
2	Nguyễn Chí Thành		Phó CT HĐQT (Không chuyên trách)					0	0,00%	Người nội bộ
2.01	Nguyễn Thị Hanh							0	0,00%	Mẹ (đã mất)
2.02	Nguyễn Hoàng Khánh Chi							0	0,00%	Con gái
2.03	Nguyễn Hoàng Khánh Linh							0	0,00%	Con gái
2.04	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)							0	0,00%	Ông Nguyễn Chí Thành là Tổng Giám đốc Cty SHS
2.05	Công ty Cổ phần Sở giao dịch Hàng hóa Việt Nam Quốc tế							0	0,00%	Ông Nguyễn Chí Thành là Thành viên HĐQT Cty SP Sở GD Hàng hóa VN Quốc tế
3	Lê Việt Hùng		Thành viên HĐQT/ Tổng giám đốc					0	0,00%	
3.01	Trần Thị Anh							0	0,00%	Mẹ
3.02	Lê Thị Thanh Thủy							0	0,00%	Vợ
3.03	Lê Việt Hùng							0	0,00%	Con trai
3.04	Lê Thanh Thủy Tiên							0	0,00%	Con gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
3.05	Lê Minh Thọ							0	0,00%	Anh
3.06	Nguyễn Đắc Quỳnh Như							0	0,00%	Con dâu
3.07	Lim Chee Kiat							0	0,00%	Con rể
4	Phan Xuân Phong		Thành viên HĐQT/ Phó TGĐ					23.186	0,25%	
4.01	Hồ Thị Xuân							0	0,00%	Mẹ
4.02	Nguyễn Thị Ngọc Uyên							0	0,00%	Vợ
4.03	Phan Xuân Vũ							0	0,00%	Con trai
4.04	Phan Nguyễn Uyên Vy							0	0,00%	Con gái
4.05	Phan Thị Mỹ Linh							0	0,00%	Chị
4.06	Phan Thị Thanh Loan							0	0,00%	Em gái
4.07	Phan Thị Hoàng Hà							0	0,00%	Em gái
4.08	Phan Xuân Lộc							0	0,00%	Em trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
4.09	Phan Xuân Phú							0	0,00%	Em trai
4.10	Phan Xuân Cường							0	0,00%	Em trai
4.11	Phan Xuân Bình							0	0,00%	Em trai
4.12	Nguyễn Văn Út							0	0,00%	Bố vợ
4.13	Phạm Thị Liên							0	0,00%	Mẹ vợ
5	Nguyễn Huy Cường		Thành viên HĐQT (không chuyên trách)					0	0,00%	(Đại diện vốn NN - Sapharco)
5.01	Nguyễn Hữu Oanh							0	0,00%	Bố
5.02	Nguyễn Thị Huyền Trân							0	0,00%	Mẹ
5.03	Thái Đình Phan							0	0,00%	Bố vợ
5.04	Lưu Thị Mười							0	0,00%	Mẹ vợ
5.05	Thái Thủy Ngân							0	0,00%	Vợ
5.06	Nguyễn Thái Ngân Khánh							0	0,00%	Con gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mỗi quan hệ đối với người nội bộ)
5.07	Nguyễn Thái Ngọc Khánh							0	0,00%	Con gái
5.08	Nguyễn Thị Mỹ Huyền							0	0,00%	Em gái
5.09	Phạm Phú Quốc							0	0,00%	Em rể
5.10	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)							4.054.309	43,44%	Cổ đông Nhà nước - Ông Nguyễn Huy Cường là Phó Tổng Giám đốc Cty Sapharco
6	Trần Đăng Khoa		Thành viên HĐQT (không chuyên trách)					0	0,00%	(Đại diện vốn NN - Sapharco)
6.01	Trần Ngọc Vân							0	0,00%	Bố
6.02	Trịnh Thị Pha							0	0,00%	Mẹ
6.03	Trần Thanh Long							0	0,00%	Con trai
6.04	Trần Thuận Khoa							0	0,00%	Em gái
6.05	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn (Sapharco)							4.054.309	43,44%	Cổ đông Nhà nước - Bà Trần Đăng Khoa là Phó Trưởng P.TCNS Cty Sapharco

48 / 48
 N C P C Q I A F
 H I

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/ Hộ chiếu/ ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
7	Lê Anh Minh		Thành viên HĐQT					0	0,00%	
7.01	Lê Văn Hiến							0	0,00%	Bố
7.02	Nguyễn Thị Thuận Hòa							0	0,00%	Mẹ
7.03	Lê Thùy Linh							0	0,00%	Em gái
7.04	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội							0	0,00%	Ông Lê Anh Minh là Phó Trưởng Phòng - Phụ trách Phòng Đầu tư Cty SHS
8	Nguyễn Tiến Sỹ		Trưởng Ban kiểm soát					0	0,00%	
8.01	Nguyễn Hữu Xứ							0	0,00%	Bố
8.02	Lưu Thị Ngũ							0	0,00%	Mẹ
8.03	Nguyễn Thị Bích Quyên							0	0,00%	Chị
8.04	Nguyễn Thị Như							0	0,00%	Chị
8.05	Nguyễn Thị Huyền Trâm							0	0,00%	Em gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
8.06	Nguyễn Thị Huyền Sâm							0	0,00%	Em gái
8.07	Trần Văn Duy							0	0,00%	Anh rể
8.08	Lê Xuân Tài							0	0,00%	Anh rể
8.09	Nguyễn Ngọc Anh							0	0,00%	Em rể
8.10	Nguyễn Toàn Thắng							0	0,00%	Em rể
8.11	Nguyễn Thị Bạch Ngọc							0	0,00%	Vợ
8.12	Nguyễn Hà Phương							0	0,00%	Con gái
8.13	Nguyễn Hà Vân Nhi							0	0,00%	Con gái
8.14	Nguyễn Hữu Quang							0	0,00%	Bố vợ
8.15	Nguyễn Thị Lan							0	0,00%	Mẹ vợ
9	Trần Thị Vân		Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
9.01	Trần Hữu Văn							0	0,00%	Bố

03
 T
 H
 P
 H
 L
 M
 H
 H

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
9.02	Hoàng Thị Bé							0	0,00%	Mẹ
9.03	Trần Thị Dung							0	0,00%	Em gái
9.04	Trần Thị Thùy Nga							0	0,00%	Em gái
9.05	Nguyễn Đức Tuấn Minh							0	0,00%	Con trai
9.06	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng							0	0,00%	Bà Trần Thị Vân là TV BKS Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng
9.07	Công ty CP Xuất nhập khẩu Máy Hà Nội							0	0,00%	Bà Trần Thị Vân là Kế toán trưởng Công ty CP Xuất nhập khẩu Máy Hà Nội
9.08	Công ty CP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội - Kinh Bắc							0	0,00%	Bà Trần Thị Vân là Trưởng BKS Công ty CP NN và TP Hà Nội - Kinh Bắc.
9.09	Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội							0	0,00%	Bà Trần Thị Vân là Phó Trưởng Phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro Cty SHS
10	Nguyễn Thị Thùy Mỹ		Thành viên Ban kiểm soát					0	0,00%	
10.01	Nguyễn Hữu Chính							0	0,00%	Bố

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
10.02	Nguyễn Thị Trần Lệ Nga							0	0,00%	Mẹ
10.03	Nguyễn Thị Vi							0	0,00%	Em gái
10.04	Nguyễn Việt Hiền							0	0,00%	Em trai
11	Trà Quang Trinh		Phó TGD					20.300	0,22%	
11.01	Trương Thị Nà							0	0,00%	Mẹ
11.02	Đoàn Thúy Vân		Phó Phòng Kiểm tra chất lượng					0	0,00%	Vợ
11.03	Trà Quang Minh Thông							0	0,00%	Con trai
11.04	Trà Quang Minh Tùng							0	0,00%	Con trai
11.05	Trà Quang Luận							0	0,00%	Anh
11.06	Trà Thị Lãnh							0	0,00%	Chị
11.07	Trà Thị Nhung							0	0,00%	Em gái
11.08	Trà Quang Phường							0	0,00%	Em trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
11.09	Trà Thị Nghĩa							0	0,00%	Em gái
11.10	Đoàn Strong							0	0,00%	Bố vợ
11.11	Nguyễn Thị Thúy							0	0,00%	Mẹ vợ
11.12	Nguyễn Thị Kim Anh							0	0,00%	Chị Dâu
11.13	Nguyễn Văn Hoa							0	0,00%	Anh Rể
11.14	Trần Văn Thành							0	0,00%	Em rể
11.15	Hoàng Thị Bội Ngọc							0	0,00%	Em Dâu
11.16	Nguyễn Văn Thanh							0	0,00%	Em rể
12	Nguyễn Chí Thành		Phó TGD					0	0,00%	
12.01	Nguyễn Thanh Hà							0	0,00%	Bố
12.02	Nguyễn Chí Hiếu							0	0,00%	Con trai
12.03	Nguyễn Chí Hoàng							0	0,00%	Con trai
12.04	Nguyễn Hồng Vân Khánh							0	0,00%	Con gái

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
12.05	Nguyễn Thanh Hải							0	0,00%	Anh
12.06	Lê Thị Tại							0	0,00%	Chị dâu
12.07	Nguyễn Quốc Chung							0	0,00%	Anh
12.08	Chu Hồng Vân							0	0,00%	Chị dâu
12.09	Nguyễn Thị Thu Thủy							0	0,00%	Chị
12.10	Nguyễn Ngọc Thạch							0	0,00%	Em trai
12.11	Lê Thị Thảo							0	0,00%	Em dâu
13	Nguyễn Diệu Lê		Trưởng P. TCKT kiêm Kế toán trưởng					0	0,00%	
13.01	Huỳnh Văn Hùng							0	0,00%	Chồng
13.02	Huỳnh Lê Minh Khuê							0	0,00%	Con gái
13.03	Huỳnh Minh Khôi							0	0,00%	Con trai

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
13.04	Nguyễn Kim Diệu							0	0,00%	Mẹ
13.05	Nguyễn Xuân Tạo							0	0,00%	Bố
13.06	Nguyễn Thị Ty							0	0,00%	Mẹ chồng
13.07	Nguyễn Diệu Linh							0	0,00%	Em gái
13.08	Vũ Minh Dũng							0	0,00%	Em rể
14	Bùi Thụy Phương Uyên		Người phụ trách QTCT kiêm Thư ký HĐQT					0	0,00%	
14.01	Nguyễn Kim Khỏe							0	0,00%	Mẹ
14.02	Huỳnh Thu Anh Tuấn							0	0,00%	Chồng
14.03	Huỳnh Phúc Uyên Chi							0	0,00%	Con gái
14.04	Bùi Thụy Phương Vy							0	0,00%	Chị
14.05	Bùi Thụy Phương							0	0,00%	Chị

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
15	Nguyễn Thị Phương Lan		Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ					0	0,00%	
15.01	Ninh Văn Hải							0	0,00%	Chồng
15.02	Ninh Việt Cường							0	0,00%	Con trai
15.03	Dương Thị Tình							0	0,00%	Mẹ
15.04	Nguyễn Thị Bạch Tuyết							0	0,00%	Chị gái
15.05	Nguyễn Trọng Hùng							0	0,00%	Anh rể
15.06	Nguyễn Phi Hùng							0	0,00%	Anh
15.07	Vũ Thị Chín							0	0,00%	Chị dâu
15.08	Nguyễn Thị Duyên Hồng							0	0,00%	Em gái
15.09	Lê Minh							0	0,00%	Em rể
15.10	Nguyễn Thị Kim Hằng							0	0,00%	Em gái
15.11	Nguyễn Mạnh Hà							0	0,00%	Em rể

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số giấy NSH (CMND/Hộ chiếu/ĐKKD)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú (Mối quan hệ đối với người nội bộ)
16	Chu Thị Loan		Thành viên Ban CTNB					0	0,00%	
16.01	Cao Nguyễn Khắc Tâm							0	0,00%	Chồng
16.02	Cao Minh Khang							0	0,00%	Con trai
16.03	Chu Văn Mạnh							0	0,00%	Bố
16.04	Chu Thị Phúc							0	0,00%	Mẹ
16.05	Lê Vũ Hoàng Tuấn							0	0,00%	Bố chồng
16.06	Nguyễn Thị Hồng Liên							0	0,00%	Mẹ chồng
16.07	Chu Thị Phương							0	0,00%	Chị
16.08	Phan Quyết Tiến							0	0,00%	Anh rể
16.09	Chu Văn Công							0	0,00%	Em trai
16.10	Chu Văn Anh							0	0,00%	Em trai
16.11	Cao Minh Khôi							0	0,00%	Con trai